

Số: *4126*/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *24* tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong
lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các
nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-
CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một
cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 tháng 10 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành
chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4911/QĐ-BNN-TCTS
ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực thủy sản (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 tháng 10 năm 2020, Quyết định số 4911/QĐ-BNN-TCTS ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế, gồm:

Thủ tục số 03, Mục A (cấp tỉnh), phần II thuộc lĩnh vực thủy sản được công bố tại Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, P.CVP Nguyễn Phương Bình,
P.KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Hiệu).

36

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số **4126**/QĐ-UBND ngày **24** tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Theo Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu - 3.000159

a) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn: 04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc.

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản trả lời cho chủ gỗ để hoàn thiện hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử

* Trường hợp không có thông tin vi phạm: 04 ngày làm việc (32 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	02 giờ

	cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (SNNPTNT)	
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn SNNPTNT	14 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo SNNPTNT	08 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng SNNPTNT	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

** Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc (48 giờ)*

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn SNNPTNT	30 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo SNNPTNT	08 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng SNNPTNT	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

2. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ - 3.000160

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp không phải xác minh: 01 ngày làm việc.
- Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc; 13 ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

e) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử

* Trường hợp không phải xác minh: 01 ngày làm việc (08 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	01 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn SNNPTNT	03 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	01 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo SNNPTNT	01 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng SNNPTNT	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

* Trường hợp phải xác minh

- Trường hợp cần xác minh: 04 ngày làm việc (32 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn SNNPTNT	14 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo SNNPTNT	08 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng SNNPTNT	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

- Trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh: 13 ngày làm việc (104 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn SNNPTNT	92 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn SNNPTNT	02 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo SNNPTNT	04 giờ
4	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm	Văn phòng	02 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
	phục vụ hành chính công	SNNPTNT	
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

II. LĨNH VỰC THỦY SẢN

Theo Quyết định số 4911/QĐ-BNN-TCTS ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác - 1.003666

a) Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy sản năm 2017;

- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;

- Thông tư số 13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.

d) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

Thời gian thực hiện: 16 giờ.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản - Chi cục Thủy sản	08 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	04 giờ
3	Đóng dấu, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên Chi cục Thủy sản	02 giờ
4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính